

Số : 11

Ngày 27/3/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Các phương tiện thông tin đại chúng có trách nhiệm thông tin kịp thời đến nhân dân những tin tức liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải phải có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

3. Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục: Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản,

In và Phát hành có quyền phạt tiền đến 250.000.000 đồng.

4. Hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.

5. Cục Sở hữu trí tuệ được áp dụng cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập từ tháng 5/2017.

6. Bản án, quyết định của Tòa án phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử.

7. Nguyên tắc xác định chi phí bảo trì xây dựng công trình.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Pháp luật quy định về người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí như thế nào?

2. Những hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí?

3. Việc phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường được quy định như thế nào?

4. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin báo chí?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG CÓ TRÁCH NHIỆM THÔNG TIN KỊP THỜI ĐẾN NHÂN DÂN NHỮNG TIN TỨC LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ về việc tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn quy định: thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn (BCH) cùng cấp để kiểm tra và xử lý. Sau khi nhận được thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra; các bộ, ngành, UBND cùng cấp có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức thuộc quyền và nhân dân, đồng thời báo cáo cơ quan thường trực BCH nạn cấp trên theo quy định.

Các phương tiện thông tin đại chúng từ trung ương đến địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời đến tổ chức, cá nhân và nhân dân biết những tin tức liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Người đứng đầu các bộ, ngành, UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn ở các cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định.

Khi sự cố xảy ra, căn cứ mức độ sự cố, vụ việc cần thiết phải thành lập ngay sở chỉ huy hiện trường với

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

đầy đủ các trang thiết bị phục vụ làm việc 24/24 giờ; đảm bảo hệ thống thông tin chỉ huy hiện trường kết nối với BCH cấp trên trực tiếp và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn để chỉ đạo.

Người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bị ốm đau, tai nạn trong thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc, kể cả trong và ngoài giờ hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền; bị ốm đau, tai nạn trên đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm nhiệm vụ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú được hưởng chế độ về ốm đau, tai nạn lao động theo quy định của pháp luật. Người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi làm nhiệm vụ cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, nếu bị thương, hi sinh sẽ được xem xét hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/5/2017.

2. CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI PHẢI CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001

Ngày 20/3/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

Theo đó, cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đáp ứng mục đích, quy mô đào tạo, huấn luyện của từng chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001 do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp; có cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW; số lượng đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên phải đáp ứng yêu cầu của từng chương trình, đào tạo huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên phải có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp. Đối với giảng viên dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với môn học hoặc chuyên ngành được phân công giảng dạy, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; giảng viên, huấn luyện viên dạy thực hành phải có Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ tương đương do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) hoặc đơn vị được IMO công nhận cấp theo quy định của Công ước STCW; đã đảm nhiệm chức danh trên tàu biển với mức trách nhiệm sỹ quan quản lý trở lên tùy theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy

định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện đánh giá nội bộ về việc đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo tiêu chuẩn quy định định kỳ 1 năm/lần; tổ chức đánh giá độc lập các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo tiêu chuẩn quy định của Công ước STCW Định kỳ 05 năm một lần.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

3. CHÁNH THANH TRA BỘ, CỤC TRƯỞNG CÁC CỤC: PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; BÁO CHÍ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH CÓ QUYỀN PHẠT TIỀN ĐẾN 250 TRIỆU ĐỒNG

Đây là một trong những nội dung được quy định tại Nghị định số 28/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Theo đó, về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 500.000 đồng; Chánh Thanh tra sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Chánh Thanh tra Cục Hàng không, Chánh Thanh tra

Cục Hàng hải có quyền phạt tiền đến 50.000.000 đồng; Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Cục trưởng Cục Viễn thông, Cục trưởng Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành có quyền phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Ngoài nội dung này, Nghị định cũng quy định mức xử phạt vi phạm hành chính về phát hành phim, nhân bản, tàng trữ phim; quảng cáo; nhân bản bản ghi âm, ghi hình, ca múa nhạc; vi phạm quy định về điều kiện tổ chức hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích...Cụ thể: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê phim thuộc diện lưu hành nội bộ; Tẩy xóa, sửa đổi nhãn kiểm soát dán trên băng, đĩa phim. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo nội dung phim đã được dán nhãn kiểm soát. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối hành vi bán, cho thuê hoặc phát hành phim nhựa, băng, Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

đĩa phim khi chưa được phép phổ biến. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản phim chưa được phép phổ biến; quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung trước khi thực hiện quảng cáo. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc cấm phổ biến; tàng trữ trái phép phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc cấm phổ biến; Nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu đã có quyết định cấm lưu hành hoặc quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy...

Ngoài hình phạt chính là phạt tiền, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật vi phạm, buộc khắc phục hậu quả ...

Nghị định có hiệu thực thi hành từ ngày kể từ ngày 5/5/2017.

4. HỆ THỐNG PHƯƠNG ÁN ỨNG CỨU KHẨN CẤP BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG QUỐC GIA

Ngày 16/3/2017, Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.

Theo đó, sự cố an toàn thông tin mạng nghiêm trọng là sự cố đáp ứng đồng thời 02 tiêu chí: Hệ thống thông tin bị sự cố là hệ thống thông tin cấp độ 4, cấp độ 5 hoặc thuộc Danh mục hệ thống thông tin quan trọng quốc gia và bị một trong số các sự cố như bị gián đoạn dịch vụ; dữ liệu tuyệt mật hoặc bí mật nhà nước có khả năng bị tiết lộ; dữ liệu quan trọng của hệ thống không bảo đảm tính toàn vẹn và không có khả năng khôi phục được; hệ thống bị mất quyền điều khiển; sự cố có khả năng xảy ra trên diện rộng hoặc gây ra các ảnh hưởng dây chuyền, làm tổn hại cho các hệ thống thông tin cấp độ 4 hoặc cấp độ 5 khác hoặc chủ quản hệ thống thông tin không đủ khả năng tự kiểm soát, xử lý được sự cố.

Phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng gồm 4 cấp: Cấp Quốc gia, cấp các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cấp địa phương và cấp doanh nghiệp.

Ban Chỉ đạo an toàn thông tin quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan trong công tác ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia. Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực, giúp việc cho Ban Chỉ đạo quốc gia có nhiệm vụ quyết định lựa chọn phương án ứng cứu và chủ trì, chỉ đạo công tác ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.

Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đảm nhiệm chức năng Ban Chỉ đạo ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách. Chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác điều phối, ứng cứu sự cố trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương mình; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp, tuân thủ yêu cầu của Cơ quan điều phối quốc gia trong điều phối, ứng cứu sự cố; báo cáo tình hình và xin ý kiến của Ban Chỉ đạo quốc gia qua Cơ quan thường trực về các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo quốc gia qua Cơ quan thường trực và Cơ quan điều phối quốc gia.

Việc tiếp nhận, phát hiện, phân loại và xử lý ban đầu sự cố an toàn thông tin mạng; quy trình ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thông thường và sự cố thông tin mạng nghiêm trọng...thực hiện theo quy định cụ thể tại Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/3/2017.

5. CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐƯỢC ÁP DỤNG CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH NHƯ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỪ THÁNG 5/2017

Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính

đối với Cục Sở hữu trí tuệ quy định: Cục Sở hữu trí tuệ được áp dụng cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định; được sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi cho các hoạt động của Cục, trong đó có chi đầu tư, chi

mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị, chi bổ sung thu nhập cho người lao động để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/5/2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN PHẢI ĐƯỢC CÔNG BỐ TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Bản án, quyết định của Tòa án phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Việc công bố bản án, quyết định của Tòa án không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và phải bảo đảm chính xác, kịp thời, tạo thuận lợi cho tiếp cận. Không sử dụng bản án, quyết định công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án vào những mục đích trái pháp luật.

Đây là nội dung được Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Theo đó, các thông tin về tên, địa chỉ, cá nhân, cơ quan, tổ chức và những thông tin khác liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình có trong

bản án, quyết định của Tòa án phải được mã hóa. Việc mã hóa thông tin phải đảm bảo chính xác, không trùng lặp thông tin và không làm thay đổi nội dung của bản án, quyết định. Không mã hóa tên của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng; địa danh hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bản án, quyết định sau khi được mã hóa phải được định dạng dưới thông điệp dữ liệu điện tử theo quy định về giao dịch điện tử và hướng dẫn của Tòa án.

Các Bản án, quyết định không công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án bao gồm: Bản án, quyết định về vụ việc được Tòa án xét xử kín; Bản án, quyết định của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật; Bản án, quyết định về vụ việc được Tòa án xét xử, giải quyết công khai nhưng có chứa đựng nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của Chính phủ hoặc chứa đựng những nội dung mà Nhà nước chưa công bố và nếu bị tiết lộ thì gây nguy hại cho Nhà nước CHXHCN Việt Nam; có chứa đựng thông tin về hoạt động đầu tư tài

chính, bí quyết nghề nghiệp, công nghệ chưa được bộc lộ, có thể được sử dụng và tạo lợi thế trong kinh doanh mà trong quá trình Tòa án xét xử, giải quyết vụ việc, người tham gia tố tụng đã có yêu cầu được giữ bí mật; có chứa đựng nội dung ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư; có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi; có chứa đựng nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình mà chưa được mã hóa thông tin, số hóa bản án, quyết định của Tòa án.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

7. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHI PHÍ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Ngày 16/3/2017, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 03/2017/TT-BXD hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

Việc xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng phải được xác định bằng dự toán. Dự toán bảo trì công trình xây dựng là toàn bộ chi phí cần thiết được xác định theo yêu cầu các công việc cần phải thực hiện phù hợp với quy trình bảo trì công trình xây dựng được duyệt và được xác định phù hợp với quy trình bảo trì công trình xây dựng được duyệt hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì.

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình xây dựng trên cơ sở quy trình bảo trì công trình xây dựng được

duyet và hiện trạng công trình, dự toán bảo trì được lập định kỳ hàng năm hoặc định kỳ theo giai đoạn (đối với công tác sửa chữa) cho từng nội dung công việc được thực hiện. Trường hợp cần thiết phải thực hiện các công việc đột xuất chưa có trong kế hoạch bảo trì thì chi phí thực hiện các công việc này được bổ sung vào kế hoạch bảo trì.

Các loại chi phí bảo trì công trình xây dựng gồm: lập, thẩm tra quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có); kiểm tra công trình thường xuyên, định kỳ; bảo dưỡng theo kế hoạch bảo trì hàng năm của công trình; lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình xây dựng; sửa chữa công trình định kỳ và đột xuất; kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì (nếu có)...

Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán bảo trì công trình hoặc thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn quản lý chi phí đủ điều kiện năng lực theo quy định để lập, thẩm tra dự toán bảo trì công trình xây dựng làm cơ sở phê duyệt dự toán bảo trì công trình xây dựng. Trường hợp dự toán sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình có chi phí từ 5 trăm triệu đồng trở lên thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2017 và thay thế Thông tư số 11/2012/TT-BXD ngày 25/12/2012.

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI
ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đang tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành và nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Theo đó, mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng là 1.417.000 đồng. Cụ thể: người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 diện thoát ly mức trợ cấp 1.583.000 đồng/tháng và phụ cấp thâm niên là 268.000đ; người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 diện không thoát ly mức trợ cấp 2.688.000 đồng/tháng. Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 từ trần 1.417.000 đồng/tháng.

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/ 1945, mức trợ cấp 1.465.000 đồng/tháng. Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945 từ trần là 795.000 đồng/tháng.

Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 1 liệt sĩ là 1.417.000 đồng/tháng; trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 2 liệt sĩ là 2.834.000

đồng/tháng; đối với thân nhân của 3 liệt sĩ trở lên, mức trợ cấp là 4.251.000 đồng/tháng; trợ cấp tiền tuất đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác (diện không hưởng thêm trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng) là 1.417.000 đồng/tháng.

Bà mẹ Việt Nam anh hùng được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng theo mức trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân liệt sĩ như trên và hưởng phụ cấp 1.188.000 đồng/tháng. Mức trợ cấp đối với người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình là 1.417.000 đồng/tháng. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hưởng trợ cấp 1.188.000 đồng/tháng.

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được hưởng mức trợ cấp thương tật từ 955.000 đồng/tháng đến 4.543.000 đồng/tháng tùy theo tỷ lệ suy giảm khả năng lao động.

Mức trợ cấp đối với thương binh loại B từ 788.000 đồng/tháng đến 3.759.000 đồng/tháng tùy theo mức độ thương tật.

Các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi trên sẽ được thực hiện kể từ ngày 01/7/2017.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Pháp luật quy định về người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/03/2017 và thay thế Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04/05/2013, người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được quy định như sau:

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm:

- a) Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước;
- b) Người được người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi chung là người phát ngôn);
- c) Người có trách nhiệm thuộc cơ quan hành chính nhà nước được người đứng đầu ủy quyền thực hiện phát ngôn (sau đây gọi chung là được ủy quyền phát ngôn) hoặc giao nhiệm vụ phối hợp cùng người phát ngôn thực hiện phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

2. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cục, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các

tổ chức, cấp tỉnh thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương, gồm:

- a) Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước;
- b) Trường hợp người đứng đầu cơ quan hành chính không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì ủy quyền cho cấp phó là người được giao phụ trách cơ quan thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã;
- b) Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì ủy quyền cho cấp phó của mình thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

4. Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của người phát ngôn phải được công bố bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước.

5. Người phát ngôn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này nếu không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì phải báo cáo đề người đứng đầu cơ quan hành

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chính ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc cơ quan mình thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

6. Việc ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời gian nhất định.

Khi thực hiện ủy quyền thì họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của người được ủy quyền phát ngôn, văn bản ủy quyền phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước hoặc niêm yết tại trụ sở (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có trang thông tin điện tử) trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ký văn bản ủy quyền.

7. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

8. Các cá nhân của cơ quan hành chính nhà nước không là người được giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định pháp luật nhưng không được nhân danh cơ quan hành chính nhà nước để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

2. Hỏi: *Những hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ?*

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

*** Trả lời:** Điều 4 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP quy định những hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí như sau:

1. Tổ chức họp báo.

2. Được tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc trang mạng xã hội chính thức của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

4. Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản qua thư điện tử.

5. Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí do trung ương, địa phương tổ chức khi được yêu cầu.

6. Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung thông tin báo chí.

3.Hỏi: *Việc phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường được quy định như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 6 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường như sau:

1. Trường hợp xảy ra sự cố mang tính chất quốc gia liên quan đến

Số 11 ngày 27/3/2017 trang 10/12

quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng, trừ trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp, Thủ tướng Chính phủ hoặc người phát ngôn của Chính phủ thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ngay sau khi sự cố xảy ra và thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố.

2. Đối với sự cố liên quan đến nhiều bộ, ngành, nhiều tỉnh, thành phố, bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Chính phủ giao chủ trì xử lý phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố.

3. Người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

a) Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội hoặc khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về một vấn đề thuộc phạm vi quản lý của cơ quan hành chính nhà nước thì người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí để cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của cơ quan hành chính nhà nước thì người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát

ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi vụ việc xảy ra.

b) Khi có cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề của cơ quan, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại điểm a khoản 3 Điều này.

c) Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật về lĩnh vực, địa bàn do cơ quan mình quản lý, người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng, phát ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin báo chí?*

*** Trả lời:** Điều 9, Nghị định số 09/2017/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên như sau:

1. Cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ nội dung phát ngôn và thông tin do người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn, tên cơ quan hành chính nhà nước của người phát ngôn, người được ủy

quyền phát ngôn. Trường hợp cơ quan báo chí đăng, phải đúng nội dung thông tin mà người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn cung cấp thì không phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đó.

Cơ quan báo chí phải đăng, phát ý kiến phản hồi của người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn đối với các nội dung đăng tải không chính xác, thời điểm đăng, phát thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Luật Báo chí./